

Số: /KH-UBND

Tân Hồng, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH Phát triển giáo dục huyện Tân Hồng đến năm 2025

Căn cứ các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác phát triển giáo dục và đào tạo (có Phụ lục I kèm theo) và kết quả phát triển giáo dục trên địa bàn Huyện giai đoạn 2016 - 2021, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tân Hồng đến năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy những thành tựu đã đạt được và khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong phát triển giáo dục Huyện giai đoạn 2016 - 2021; triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình của Trung ương và Tỉnh; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu về lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tân Hồng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2021-2025.

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các ngành học, cấp học; trong đó, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, thực hành, ngoại ngữ và tin học cho học sinh. Đối với chất lượng mũi nhọn, thu hẹp khoảng cách giữa địa phương với các địa phương bạn trong Tỉnh. Triển khai thực hiện một số mô hình, chương trình giáo dục tiên tiến tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn huyện có điều kiện.

Phấn đấu hàng năm, ngành Giáo dục huyện được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá từ mức độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về lĩnh vực giáo dục từ mức “Tốt” trở lên.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Các chỉ tiêu cơ bản theo quy định của Trung ương

- Giáo dục mầm non:
 - + Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp: Nhà trẻ: **35%**; mẫu giáo 03 - 05 tuổi: **95%**.
 - + Số giáo viên bình quân/lớp: nhà trẻ: **2,50**; mẫu giáo: **2,20**.
 - + Tỷ lệ giáo viên có bằng cao đẳng sư phạm trở lên: **100%**.
 - + Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: **68,75%** (cao hơn quy định của Trung ương đến năm 2025).
 - + Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: **Trên 99%**.
 - + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: Thể nhẹ cân: **hàng năm giảm so với hiện trạng**, thể thấp còi: **hàng năm giảm so với hiện trạng**, thể béo phì: được khống chế theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo dục tiểu học:
 - + Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi: **99%**.
 - + Tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1: **99,8%**.
 - + Tỷ lệ giáo viên có bằng đại học sư phạm trở lên: **100%**.
 - + Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: **76,47%** (*cao hơn quy định của Trung ương đến năm 2025*).
 - + Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học: **97%**.
 - *Giáo dục trung học cơ sở:*
 - + Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: **92,5%**.
 - + Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở: trên **99,5%**.
 - + Tỷ lệ học sinh bỏ học: dưới **0,7%**.
 - + Tỷ lệ giáo viên có bằng đại học sư phạm trở lên: **100%** (*cao hơn quy định của Trung ương đến năm 2025*).
 - + Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: **Trên 70%**.
 - + Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học: **88%**.
 - *Giáo dục trung học phổ thông:*
 - + Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: **73%**.
 - + Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông: **90%**.
 - + Tỷ lệ học sinh bỏ học: dưới **1%**.
 - + Trường đạt chuẩn quốc gia: phần đầu đạt **100%**
 - + Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học: **95%**.
 - Giáo dục thường xuyên:
 - + Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 trở lên biết chữ: **97%**.
 - + Phần đầu đạt chuẩn được công nhận huyện học tập (*theo tiêu chuẩn Việt Nam*) vào năm **2025**.
 - *Cơ sở vật chất:* **100%** cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Thực hiện an sinh xã hội trong giáo dục:
 - + **100%** học sinh diện chính sách được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập.
 - + **80%** trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.
 - + **55%** các trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật.
 - + **95%** trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý học sinh.
- b) Các chỉ tiêu đặc trưng của tỉnh Đồng Tháp**
- Học sinh phổ thông giảm: Cấp tiểu học: **dưới 0,2%**; cấp trung học cơ sở: **dưới 2,5%**; cấp trung học phổ thông: **dưới 2%**.
 - Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ:
 - + Phổ cập giáo dục: **100%** xã, phường duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 04 tuổi;

duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 với các tiêu chí thành phần cao hơn giai đoạn 2016 - 2020; **100%** xã, phường duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

+ Xóa mù chữ: **100%** xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 với các tiêu chí thành phần cao hơn giai đoạn 2016 - 2020.

- Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019:

+ Ngành học mầm non: **75%**.

+ Ngành học phổ thông: cấp tiểu học: **1,0%**; cấp trung học cơ sở: **3%**; cấp trung học phổ thông: **22%**.

- Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh và thi tốt nghiệp trung học phổ thông:

+ Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh: Số lượng học sinh đạt giải chính thức (*I, II và III*) của cả cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông hàng năm cao hơn bình quân giai đoạn 2016 - 2020.

+ Thi tốt nghiệp trung học phổ thông: điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp chênh lệch không quá 0,10 điểm so với mặt bằng chung của tỉnh.

- *Triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường mạng*: Ít nhất **60%** các cơ sở giáo dục thực hiện.

- Phát triển đảng viên: **70%** nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong ngành giáo dục là đảng viên.

- Giáo dục thể chất và phong trào thể thao học đường:

+ **100%** học sinh phổ thông được đánh giá, xếp loại về thể lực theo quy định.

+ Phấn đấu Đoàn vận động viên Huyện tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp năm 2024 xếp trong nhóm **06** đơn vị dẫn đầu toàn Đoàn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả ít nhất **01** giải pháp đổi mới về quản lý giáo dục.

c) Các chỉ tiêu đặc trưng của huyện Tân Hồng

- Về chất lượng giáo dục:

+ Hàng năm, trong Kỳ thi chọn Học sinh giỏi vòng Tỉnh có học sinh đạt giải I (*kể cả cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông*).

+ Số lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 cao hơn giai đoạn 2016-2020.

+ Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm cao hơn mặt bằng chung cả nước.

- Về giáo dục thể chất:

+ Phấn đấu không có học sinh, học viên bị tai nạn đuối nước.

+ Phấn đấu có môn dẫn đầu toàn đoàn tại Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp năm 2024.

(Kèm theo Phụ lục I - Bảng phân kỳ thực hiện chỉ tiêu hằng năm).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trên địa bàn Huyện

a) Đối với quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục

- Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn Huyện theo hướng tinh gọn về tổ chức, bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vai trò kiến tạo trong quản lý nhà nước về giáo dục; kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo trong đào tạo nguồn nhân lực cho ngành giáo dục; quản lý biên chế viên chức ngành như: biệt phái, điều động, chuyển công tác giáo viên từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu giữa các địa phương với nhau và từng bước giải quyết, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên tại các trường học trên địa bàn huyện.

b) Đối với quản lý các cơ sở giáo dục

- Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở:

+ Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục của các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ “*quản lý*” sang “*quản trị*” để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lý gắn với thực tiễn các cơ sở giáo dục.

+ Từng bước giao quyền tự chủ ở mức cao hơn cho các cơ sở giáo dục. Thực hiện thí điểm tự chủ ở mức độ cao cả về nhân sự, tài chính ở 01 cơ sở giáo dục mầm non, 01 cơ sở giáo dục tiểu học và 01 cơ sở giáo dục trung học cơ sở.

+ Phát huy, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của người đứng đầu các cơ sở giáo dục; đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, sử dụng các nguồn lực trên cơ sở phát huy quyền tự chủ, dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động tại các cơ sở giáo dục.

+ Trao thực quyền cho Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trong đánh giá, xác định các nội dung về nhân sự, tổ chức, tài chính một cách tối ưu và chịu trách nhiệm giải trình trước hội đồng trường, cấp trên và xã hội; thực hiện dân chủ trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng và thu chi tài chính.

- Các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý:

+ Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định về quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn trên tinh thần trách nhiệm.

+ Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác tổ chức cán bộ theo quy định hiện hành.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện

a) Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Từng bước xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của Huyện đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Rà soát và từng bước khắc phục hiện trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ trên địa bàn Huyện.

- Xác định nhu cầu tuyển dụng giáo viên các môn còn thiếu trong thời gian tới làm cơ sở cử tham gia đào tạo giai đoạn 2022 - 2026 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt với sinh viên sư phạm; đồng thời, thực hiện đúng hướng dẫn cơ chế tuyển dụng phù hợp đối với các đối tượng đặt hàng đào tạo.

b) Nâng chất đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 tham gia đào tạo nâng cao trình độ để đạt chuẩn. Đảm bảo đến cuối năm 2025, tất cả giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt trình độ chuẩn được đào tạo.

- Tổ chức việc bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đúng hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thông qua các hoạt động chuyên môn, phát hiện và đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét cử nhà giáo, cán bộ quản lý trẻ, cán bộ dự nguồn trong quy hoạch của ngành giáo dục tham gia các lớp đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để tiếp cận các thành tựu mới của khoa học giáo dục, khoa học quản lý giáo dục góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Huyện. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia đào tạo trên chuẩn bằng kinh phí tự túc.

c) Tổ chức rà soát, kiểm tra việc bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và xếp lương đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý bảo đảm đúng quy định, phù hợp thực tế; khen thưởng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động trực tiếp giảng dạy, chỉ đạo điều hành và phục vụ giảng dạy, tích cực tham gia đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; khen thưởng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động đang công tác ở biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội khó khăn để tạo động lực phát triển đội ngũ.

d) Thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào và công tác đoàn thể tại các cơ sở giáo dục (kể cả cơ sở giáo dục do huyện quản lý và cơ sở giáo dục do Sở quản lý) để phát hiện và bồi dưỡng các giáo viên, người lao động tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công để tạo nguồn phát triển Đảng; rèn luyện các đảng viên trẻ, tạo nguồn bổ sung vào quy hoạch lãnh đạo chủ chốt về Đảng và chính quyền tại các cơ sở giáo dục, nhất là tại các cơ sở giáo dục ở địa bàn khó khăn, biên giới.

đ) Xử lý kịp thời, đúng quy định đối với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các quy định của pháp luật, của Đảng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tại các cơ sở giáo dục.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập của người dân và xây dựng xã hội học tập

a) Quy hoạch, phát triển các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể:

- Đối với ngành học mầm non, tập trung phát triển mạng lưới trường lớp ở

các địa bàn khó khăn; bảo đảm trường lớp, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi để huy động trẻ trong độ tuổi đến trường. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Đối với ngành học phổ thông, tiếp tục phát triển và củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm các điều kiện để triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Đối với giáo dục thường xuyên, ngoài các Trung tâm văn hóa – Học tập cộng đồng hiện có, triển khai thực hiện mô hình “**Trường phổ thông có hệ giáo dục thường xuyên**” để đáp ứng nhu cầu học tập ngoài chính quy của người dân.

b) Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương; quy hoạch bình quân mỗi đơn vị hành chính cấp xã không quá **04** cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Tại các địa phương có quy mô lớp, học sinh ít, hình thành các trường phổ thông có nhiều cấp học (*tiểu học và trung học cơ sở*) để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng.

- Đối với các cơ sở giáo dục trung học phổ thông, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo quy hoạch, phát triển phù hợp với quy mô học sinh. Tiếp tục thực hiện mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học (*trung học cơ sở và trung học phổ thông*). Thi điểm tổ chức một số lớp chất lượng cao cấp tại Trường Trung học phổ thông Tân Hồng để tạo sự chuyên biến về chất lượng dạy học, tạo tiền đề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực biên giới.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa

- Học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn; tăng cường sự tham gia của các thiết chế bên ngoài nhà trường (*thư viện, nhà văn hóa, trung tâm thể dục, thể thao, câu lạc bộ...*) trong việc đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân và xây dựng xã hội học tập.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, phương pháp dạy học và hoàn thiện hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng dạy học

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất, chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, phát huy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và kiến thức pháp luật, ý thức công dân và khát vọng cống hiến cho học sinh, học viên. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo tại các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

- Trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe; tổ chức hoạt động và phong trào thể dục thể thao trường học phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng trường, từng địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và

chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn Huyện: đẩy mạnh giáo dục theo hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (*STEM, STEAM*); phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân học sinh, học viên.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra người học và công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng:

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất;

+ Bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện tốt công tác kiểm định các cơ sở giáo dục trên địa bàn đúng quy định để làm căn cứ đề xuất các chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ:

+ Triển khai tổ chức dạy học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục phổ thông đúng hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn chung của cả nước; bảo đảm đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ ở các bậc học, cấp học về số lượng và trình độ, chất lượng, năng lực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp thực hiện hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025.

+ Triển khai thí điểm việc tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục có điều kiện.

- Từng bước đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và nâng cao hiệu quả của công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, ... trọng điểm của Tỉnh, Huyện; thúc đẩy tinh thần lập nghiệp, khởi nghiệp trong học sinh, học viên.

- Khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học để từng bước hình thành văn hóa khởi nghiệp trong học sinh, học viên; thực hiện cơ chế, chương trình phù hợp với điều kiện thực tế để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại các cơ sở giáo dục trung học; có cơ chế hỗ trợ học sinh, học viên đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

5. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội; người ở các địa bàn khó khăn, biên giới; trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo...

- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn, trong đó tập trung đầu tư cho các cơ sở giáo dục khu vực biên giới để đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục công cho người dân thụ hưởng.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt và bán chuyên biệt, đáp ứng quyền được học tập của học sinh là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật có liên quan phù hợp và bảo đảm chất lượng.

6. Đổi mới cơ chế tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

- Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục; hàng năm, phần đầu chi cho phát triển giáo dục tối thiểu **20%** ngân sách Huyện. Trong đó, ưu tiên nguồn tài chính giáo dục để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, các nhiệm vụ trọng điểm của ngành Giáo dục; tích hợp nguồn lực của các chương trình mục tiêu quốc gia để tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục; tiếp tục thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ.

+ Đổi mới cơ cấu sử dụng ngân sách giáo dục theo hướng tăng chi đầu tư để bảo đảm cơ sở vật chất và tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích cung ứng dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

+ Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính trong lập và phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và trách nhiệm giải trình của các cấp, các ngành và các đơn vị dự toán ngân sách trong quản lý chi ngân sách nhà nước để phát triển giáo dục; giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch ngân sách giáo dục.

- Huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ cho giáo dục địa phương.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện trên cơ sở Đề án chuyển đổi số của Tỉnh, Huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo với các nhiệm vụ tập trung:

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý ngành và các cơ sở giáo dục; thực hiện tốt hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của ngành, kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục đến Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo với cơ sở dữ liệu của Tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở dữ liệu quốc gia; phần đầu tất cả các cơ sở giáo dục triển khai các mô hình quản lý nhà trường tiên tiến trên nền tảng số hiệu quả.

- Triển khai các nền tảng công nghệ phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản lý nhà trường; triển khai dạy học trên truyền hình với nội dung, thời lượng phù hợp; thúc đẩy phát triển các mô hình giáo dục thông minh và giáo dục số.

- Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tham gia bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao, chuyển đổi số cho cán bộ

quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên các cấp học; tiếp cận, trang bị kiến thức công nghệ 4.0 cho giáo viên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trong tổ chức và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng giáo viên, học sinh phổ thông nghiên cứu về công nghệ 4.0.

- Thực hiện thí điểm triển khai mô hình quản lý “*Trường học thông minh - An toàn - Không dùng tiền mặt*” tại các cơ sở giáo dục có điều kiện.

8. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục

- Từng bước tạo ra sự chuyển biến về chất lượng và số lượng các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học quản lý giáo dục cấp cơ sở và cấp Huyện.

- Nâng cao chất lượng việc thực hiện sáng kiến kinh nghiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở giáo dục để khắc phục, cải tiến những bất cập trong quản lý, dạy học và nâng cao chất lượng dạy học, hiệu quả quản lý cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chất lượng các dự án nghiên cứu khoa học của học sinh, học viên tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh dành cho học sinh trung học; Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh.

9. Tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện.

- Từng bước triển khai thực hiện các chương trình, mô hình dạy học tiên tiến của khu vực và thế giới tại các cơ sở giáo dục có điều kiện.

10. Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về giáo dục

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành có liên quan của Tỉnh xây dựng và triển khai, thực hiện cơ chế phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển giáo dục trên địa bàn Huyện vào các nội dung:

- (1) Phối hợp trong đào tạo nguồn nhân lực cho ngành giáo dục; quản lý biên chế viên chức ngành và từng bước giải quyết, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên tại các cơ sở giáo dục;

- (2) Phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục;

- (3) Phối hợp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục;

- (4) Phối hợp thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh;

- (5) Phối hợp truyền thông tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục;

- (6) Phối hợp giải quyết các khó khăn, bất cập và các vấn đề khác có liên quan đến lĩnh vực giáo dục ...

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục trên địa bàn Huyện được cân đối từ các Kế hoạch, Dự án, Chương trình, ... của Tỉnh, Huyện có liên quan đến giáo dục và đào tạo.

2. Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch và các phòng, ban có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, trình Ủy ban nhân dân Huyện xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện trình Hội đồng nhân dân Huyện xem xét thông qua theo thẩm quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành Huyện: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Phụ lục III kèm theo kế hoạch này.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì và phối hợp với các phòng, ban, ngành Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn giúp Ủy ban nhân dân Huyện triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm; phân khai các chỉ tiêu cho các cơ sở giáo dục phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và giáo dục địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch, phối hợp với các trường cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của cấp trung học phổ thông. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 8 hàng năm ; tham mưu tổ chức tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch trong Quý I năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng quy định về quản lý, bố trí, điều động, chuyển chuyên, biệt phái viên chức ngành giáo dục trên địa bàn Huyện, bảo đảm đủ giáo viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tham mưu UBND Huyện gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền cử, phê duyệt trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Rà soát, nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân Huyện tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp các quy định của Nhà nước để thực hiện Kế hoạch; tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án,... của ngành hoặc có liên quan đến lĩnh vực Giáo dục.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện bố trí nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện các nội dung liên quan Kế hoạch.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, bảo đảm hiệu quả.

- Chủ trì, tổng hợp kế hoạch phát triển giáo dục vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của Huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào khả năng các nguồn vốn hàng năm và giai đoạn 05 năm, trình Ủy ban nhân dân Huyện

cho chủ trương đầu tư các dự án để phát triển giáo dục; tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học các trang thiết bị dạy học.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo cân đối nguồn vốn từ các kế hoạch, đề án, chương trình có liên quan đến giáo dục và đào tạo đang thực hiện trên địa bàn Huyện từ nguồn vốn ngân sách địa phương và trung ương, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện quyết định bố trí vốn hằng năm.

- Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Huyện. Tham mưu thực hiện đổi mới tổ chức quản lý và cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi khuyến khích thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, chủ động khai thác các tiềm năng, nguồn lực để thực hiện việc kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện các quy định về quản lý, bố trí, điều động, thuyên chuyển, biệt phái viên chức ngành giáo dục trên địa bàn Huyện, bảo đảm đủ giáo viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn..

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, xác định, tham mưu nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Huyện.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu tuyển dụng, điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định hiện hành.

5. Trung tâm Y tế Huyện, Phòng Y tế: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình y tế trường học; chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức bồi dưỡng kiến thức nhóm các chương trình y tế trường học cho cán bộ, giáo viên và nhân viên y tế học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong triển khai quy hoạch đất dành cho giáo dục và đào tạo; hướng dẫn thực hiện quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo vào việc nghiên cứu các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác quản lý xây dựng trường, lớp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng cơ bản, nâng cao chất lượng các công trình trường học, bảo đảm theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục

theo Chương trình Giáo dục mầm non và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

8. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội Huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và các chính sách xã hội khác cho giáo viên, học sinh.

- Triển khai, hướng dẫn các chế độ quy định đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước.

9. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong các cơ sở giáo dục; lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao học đường trong phong trào chung của Huyện.

- Phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa tại các địa phương để góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức các cuộc thi, giải thể thao học sinh để phát triển phong trào và chuẩn bị lực lượng tham gia các cuộc thi, giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành Giáo dục phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Huyện.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh tăng cường công tác truyền thông về lĩnh vực giáo dục; kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kết quả triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn Huyện...

- Yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn Huyện bảo đảm kỹ thuật, chất lượng đường truyền để dạy học trực tuyến, thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục.

10. Phòng Tư pháp

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

-) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục của Trung ương, Tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

11. Công an Huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm phát sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ chuyên trách của các cơ sở giáo dục đúng hướng dẫn của Công an Tỉnh.

12. Ban Chỉ huy Quân sự Huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức triển khai công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào

tạo và Hội đồng Giáo dục Quốc phòng - An ninh Tỉnh.

- Tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ của các cơ sở giáo dục đúng hướng dẫn của Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các tổ chức thành viên

- Tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Giám sát kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển giáo dục Huyện.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tân Hồng đến năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Tỉnh (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT và các PCT. UBND Huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có tên tại Mục IV;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT/UB, NC (N. Trọng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Công Luận

Phụ lục I
CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện)

I. VĂN BẢN CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.
2. Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
3. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số.
4. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo.
5. Nghị quyết số 207/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
6. Nghị quyết số 372/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 – 2025).
7. Nghị quyết số 385/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư Chương trình bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 – 2025.
8. Quyết định số 1389/QĐ-UBND-HC ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2030.
9. Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
10. Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

II. VĂN BẢN CỦA HUYỆN TÂN HỒNG

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tân Hồng lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 – 2025.
2. Kế hoạch số: 82-KH/HU ngày 10/02/2022 của BCH Đảng bộ Huyện về nâng cao nguồn nhân lực đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khóa XI về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Huyện;

5. Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo;

6. Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 08/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện về xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo;

6. Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Hồng, khoá VII - kỳ họp thứ 3 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022;

7. Quyết định số 587/QĐ-UBND.HC ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022;

8. Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc sắp xếp, sáp nhập mạng lưới trường lớp và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Tân Hồng đến năm 2030.

Phụ lục II
BẢNG PHÂN KỲ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện)

I. CÁC CHỈ TIÊU THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
1	Giáo dục mầm non								
a	Tỷ lệ huy động học sinh								
	<i>Nhà trẻ</i>	%	20,41	35,00	35,00	24,06	27,70	31,35	35,00
	<i>Mẫu giáo 03 – 05 tuổi</i>	%	94,96	95,00	95,00	94,97	94,98	94,99	95,00
b	Số GV bình quân/lớp								
	<i>Nhà trẻ</i>	GV	1,88	2,50	2,50	1,88	2,10	2,30	2,50
	<i>Mẫu giáo</i>	GV	1,79	2,20	2,20	1,90	2,00	2,10	2,20
c	Giáo viên có bằng CĐSP trở lên	%	98,80	100	100	98,80	99,00	99,50	100
d	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	56,52	65,00	68,75	56,52	62,5	62,5	68,75
đ	Trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình	%	100	> 99,00	> 99,00	> 99,00	> 99,00	> 99,00	> 99,00
e	Trẻ suy dinh dưỡng								
	<i>Nhẹ cân</i>								
	- <i>Nhà trẻ</i>	%	013	Giảm 0,3%/năm	Giảm so hiện trạng	0,13	0,12	0,11	0,10
	- <i>Mẫu giáo</i>	%	0,13			0,13	0,12	0,11	0,10
	<i>Thấp còi</i>								
	- <i>Nhà trẻ</i>	%	0,13	Giảm 0,2%/năm	Giảm so hiện trạng	0,13	0,12	0,11	0,10
	- <i>Mẫu giáo</i>	%	0,13			0,13	0,12	0,11	0,10

	<i>Thừa cân, béo phì (NT và MG)</i>	%	0,05	Được không chế	Được không chế	Được không chế			
STT	Tên chỉ tiêu	%	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
2	Giáo dục tiểu học								
a	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	%	100	99,00	>99,00	>99,00	>99,00	>99,00	>99,00
b	Tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1	%	96,67	99,80	99,80	96,67	97,00	99,00	>99,80
c	Giáo viên có bằng ĐHSP	%	92,70	100	100	92,70	94,00	97,00	100
d	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	58,82	70,00	76,47	58,82	64,70	70,52	76,47
đ	Tỷ lệ hoàn thành cấp học	%	92,56	97,00	97,00	92,56	94,50	95,50	97,00
3	Giáo dục trung học cơ sở								
a	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	%	86,37	92,50	92,50	86,37	88,48	90,59	92,50
b	Tỷ lệ chuyển cấp từ TH lên	%	>99,5	> 99,50	> 99,50	> 99,50	> 99,50	> 99,50	> 99,50
c	Tỷ lệ học sinh bỏ học	%	0,92	<0,70	<0,68	<0,85	<0,80	<0,75	<0,68
d	Giáo viên có bằng ĐHSP	%	89,40	100	100	94	96	98	100
đ	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	50,00	65,00	70,00	50,00	60,00	60,00	70,00
e	Tỷ lệ hoàn thành cấp học	%	70,11	88,0	88,00	75,00	80,00	85,00	88,00
4	Giáo dục trung học phổ thông								
a	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	%	65,34	73,00	73,34	68,50	70,50	72,00	73,34
b	Tỷ lệ chuyển cấp từ THCS lên	%	71,28	90,00	90,28	89,00	89,50	89,75	90,28
c	Tỷ lệ học sinh bỏ học	%	0,31	<1,00	<0,25	<0,31	<0,29	<0,27	<0,25
d	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	66,66	80,00	Phần đầu 100,00	66,66	66,66		Phần đầu 100,00
đ	Tỷ lệ hoàn thành cấp học	%	91,13	95,00	95,13	91,70	93,00	94,00	95,13
5	Giáo dục thường xuyên								

	Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 trở lên biết chữ		96,72	97,00	97,22	97,00	97,00	97,00	97,22
--	--	--	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
6	Về cơ sở vật chất								
	Cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	%	56,25	100	100	60,00	70,00	85,00	100
7	Thực hiện an sinh xã hội và trợ giúp người khuyết tật								
a	Học sinh diện chính sách được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập	%	100	100	100	100	100	100	100
b	Trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục	%	61,96	80,00	80,00	61,96	70,00	75,00	80,00
c	Trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật	%	Chưa đánh giá	55,00	55,00	40,00	45,00	50,00	55,00
d	Trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý học sinh	%	Chưa đánh giá	95,00	95,00	80,00	85,00	90,00	95,00

II. CÁC CHỈ TIÊU THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
1	Học sinh phổ thông giảm								
a	Cấp tiểu học	%	0,73	< 0,20	< 0,20	< 0,73	< 0,50	< 0,30	< 0,20

b	Cấp trung học cơ sở	%	7,59	< 2,50	< 2,48	< 7,59	< 5,00	< 3,50	< 1,48
c	Cấp trung học phổ thông	%	2,84	< 2,00	< 1,94	< 2,84	< 2,54	< 2,24	< 1,94

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
2	Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ								
a	Phổ cập giáo dục								
	<i>Duy trì PCGDMN 05 tuổi</i>								
	- Địa phương cấp xã	%	100	100	100	100	100	100	100
	- Cấp huyện		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Năm đạt chuẩn PCGDMN 04 tuổi	Năm	Chưa thực hiện	2025	2025				2025
	Đạt PCGDTH mức độ 3								
	- Địa phương cấp xã	%	100	100	100	100	100	100	100
	- Cấp huyện		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Đạt PCGDTHCS mức độ 3								
	- Địa phương cấp xã	%	0	60,00	60,00	40,00	50	55,00	60,00
b	Xóa mù chữ mức độ 2								
	- Địa phương cấp xã	%	100	100	100	100	100	100	100
	- Cấp huyện		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3	Nhà giáo và CBQL giáo dục có trình độ chuẩn được đào tạo trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019								
a	Mầm non	%	90,90	75,00	93	90,90	91,00	92,00	93,00
b	Tiểu học	%	0,30	1,00	1,00	0,3	0,60	0,80	1,00
c	Trung học cơ sở	%	3,30	3,00	3,50	3,30	3,35	3,40	3,50

d	Trung học phổ thông	%	12,1	22,00	22,00	14,00	18,00	20,00	22,00
---	---------------------	---	------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
4	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh và thi tốt nghiệp trung học phổ thông								
a	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Giải	Giai đoạn 2016-2020 đạt bình quân 15 giải/năm	X	Số lượng học sinh đạt giải chính thức (I, II và III) của cả cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông hàng năm cao hơn bình quân giai đoạn 2016 - 2020.	Số giải cao hơn bình quân giai đoạn 2016 - 2020	Số giải cao hơn bình quân giai đoạn 2016 - 2020	Số giải cao hơn bình quân giai đoạn 2016 - 2020	Số giải cao hơn bình quân giai đoạn 2016 - 2020
b	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Điểm b/q các môn thi	Thấp hơn MBC của Tỉnh 0,17 điểm	X	Thấp hơn không quá 0,10 điểm so với mặt bằng chung của tỉnh.	Thấp hơn không quá 0,10 điểm so với mặt bằng chung của tỉnh			
5	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số								
	Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường mạng	%	39,00	60,00	60,00	40,00	50,00	55,00	60,00
6	Phát triển Đảng trong ngành Giáo dục								
	Tỷ lệ nhà giáo, cán bộ quản lý và	%	65,20	70,00	70,00	67,00	68,00	69,00	70,00

người lao động là đảng viên/Tổng số									
-------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
7	Giáo dục thể chất và phong trào thể thao học đường								
a	Tỷ lệ học sinh được đánh giá, xếp loại thể lực hàng năm theo quy định								
	<i>Cấp tiểu học</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
	<i>Cấp trung học cơ sở</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
	<i>Cấp trung học phổ thông</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
b	Xếp hạng toàn đoàn tại Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh	Xếp hạng	11/12		06/12			06/12	
8	Đổi mới về quản lý giáo dục								
	Triển khai thực hiện giải pháp đổi mới về quản lý giáo dục	Giải pháp			01			01	

III. CÁC CHỈ TIÊU ĐẶC TRƯNG CỦA HUYỆN TÂN HỒNG

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Địa phương	2022	2023	2024	2025
1	Về chất lượng giáo dục								
a	Kỳ thi chọn Học sinh giỏi vòng Tỉnh	Giải	Có học sinh đạt giải cấp	X	Có học sinh đạt	Có học sinh đạt giải I (kể cả cấp THCS và THPT thông)			

			tỉnh		giải I (kể cả cấp THCS và THPT thông)				
STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Địa phương	2022	2023	2024	2025
b	Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	ĐV	05	X	09	05	06	08	09
c	Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT so với cả nước	Điểm	Huyện: 6,25	X	Phấn đấu cao hơn	Phấn đấu cao hơn	Phấn đấu cao hơn	Phấn đấu cao hơn	Phấn đấu cao hơn
2	Giáo dục thể chất								
a	Học sinh, học viên bị đuổi nước			X	Không	Không	Không	Không	Không
b	Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp năm 2024		Chưa có môn dẫn đầu toàn đoàn	X	Có môn dẫn đầu toàn đoàn			Có	

Phụ lục III

TỔNG HỢP KINH PHÍ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí thực hiện	Ghi chú
1	Cải tạo sửa chữa, xây thay thế các điểm trường xuống cấp nặng	5.000/ năm	
2	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	4.000/ năm	
3	Mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học và THCS	1.000/ năm	
	TỔNG CỘNG	10.000/ năm	

Phụ lục IV
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HUYỆN TÂN HỒNG ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị		Thời gian
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Phân khai lộ trình thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục theo từng năm	Phòng GDĐT	Phòng, ban, ngành Huyện	Sau khi ban hành Kế hoạch 15 ngày
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ		Trung tâm Y tế/ Phòng Y tế	Quý II năm 2022
3	Xây dựng Đề án chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục		các phòng, ngành Huyện	Năm 2022
4	Thí điểm triển khai mô hình quản lý “ <i>Trường học thông minh - An toàn - Không dùng tiền mặt</i> ”			
5	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình “ <i>Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 3 - 18 tuổi</i> ”		Phòng VH-TT các phòng, ngành Huyện	Hàng năm
6	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ			Hàng năm
7	Tăng cường công tác truyền thông về lĩnh vực giáo dục; kết quả đổi		Phòng VH-TT	Thực hiện

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị		Thời gian
		Chủ trì	Phối hợp	
	mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kết quả triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn Huyện			thường xuyên
8	Thực hiện quy định về cơ chế phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Ủy ban nhân dân huyện trong đào tạo nguồn nhân lực cho ngành giáo dục; quản lý biên chế viên chức ngành		Phòng Nội vụ	
9	Xây dựng Kế hoạch phát triển Giáo dục đến năm 2025 của địa phương và triển khai thực hiện	Phòng GDĐT	Phòng, ngành Huyện	Đầu tháng 9/2022
10	Tổng hợp kế hoạch phát triển giáo dục của Huyện vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của Huyện			Quý IV hằng năm
11	Trình Ủy ban nhân dân Huyện cho chủ trương đầu tư các dự án để phát triển giáo dục; tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học các trang thiết bị dạy học theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Phòng TC-KH	Phòng GDĐT	Hằng năm
12	Cân đối nguồn vốn từ các kế hoạch, đề án, chương trình có liên quan đến giáo dục và đào tạo đang thực hiện trên địa bàn huyện từ nguồn vốn ngân sách địa phương và trung ương, tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện quyết định bố trí vốn			
13	Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch đúng tiến độ	Phòng TC-KT	Phòng KT-HT, GDĐT	Hằng năm
14	Tham mưu xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm theo quy định và tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện trình UBND Tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc sau khi được Sở Nội vụ thẩm định			Quý IV hằng năm
15	Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của Huyện	Phòng Nội vụ	Phòng GDĐT	
16	Tham mưu việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu			Thường xuyên

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị		Thời gian
		Chủ trì	Phối hợp	
	học, TH-THCS, THCS, THCS-THPT và THPT theo quy định hiện hành			
17	Quy hoạch đất dành cho giáo dục và đào tạo; hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở giáo dục	Phòng TNMT	Phòng GDĐT	Hàng năm
18	Tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo vào việc nghiên cứu các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; quản lý xây dựng trường, lớp đúng quy định.	Phòng KT-HT	Phòng GDĐT	Hàng năm
19	Nâng cao chất lượng các công trình xây dựng cơ sở giáo dục bảo đảm theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan.	Phòng KT-HT	Phòng GDĐT	Thường xuyên
20	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và đưa ứng dụng khoa học, công nghệ vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
21	Hướng dẫn và tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh, học viên viên đăng ký sở hữu trí tuệ đối với các công trình nghiên cứu khoa học.	Phòng KT-HT	Phòng GDĐT	Thường xuyên
22	Thực hiện Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn Huyện			
23	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và các chính sách xã hội khác cho giáo viên, học sinh	Phòng LĐ-TBXH	Phòng GDĐT	Thực hiện thường xuyên
24	Triển khai hướng dẫn các chế độ quy định đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước			
25	Triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS, THCS, THCS-THPT và THPT; lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao học đường trong phong trào chung của Huyện	Phòng VH-TT	Phòng GDĐT	Thực hiện thường xuyên phù hợp với tình hình kiểm soát dịch COVID-19
26	Phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa tại các địa phương để góp			

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị		Thời gian
		Chủ trì	Phối hợp	
	phần xây dựng xã hội học tập			
27	Tổ chức các cuộc thi, giải thể thao học sinh để phát triển phong trào và chuẩn bị lực lượng tham gia các cuộc thi, giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc			
28	Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Huyện tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục đúng hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương	Phòng Tư pháp	Phòng GDĐT	Thực hiện thường xuyên
29	Triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.	Phòng Tư pháp	Phòng GDĐT	Thực hiện thường xuyên
30	Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm phát sinh tại trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS, THCS, THCS-THPT và THPT	Công an Huyện	Phòng GDĐT	Thực hiện thường xuyên
31	Tổ chức tập huấn cho lực lượng bảo vệ chuyên trách của các cơ sở giáo dục đúng hướng dẫn của Công an Tỉnh			Một năm ít nhất 1 đợt
32	Tổ chức triển khai công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng Giáo dục Quốc phòng - An ninh Tỉnh.	Ban Chỉ huy quân sự Huyện	Phòng GDĐT	Định kỳ hàng năm
33	Tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ của các cơ sở giáo dục đúng hướng dẫn của Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh.			Định kỳ hàng năm
34	Tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch.	UBMTTQ và các đoàn thể	Phòng GDĐT	Thực hiện thường xuyên
35	Giám sát kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển giáo dục huyện.			Thực hiện thường xuyên

